TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY,** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS - ST
Ngày: 02 - 6 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nuôi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thuận và bà Y Hliêu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông A Thống – Thư ký TAND huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST- DS ngày 19 tháng 03 năm 2021, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thúy H.

Địa chỉ: thôn 7, xã Đắk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Đồng bị đơn: Chị Lê Thị Tình và anh Đoàn Văn Hiền

Địa chỉ: thôn 7, xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Đinh Công Tr.

Địa chỉ: thôn 7, xã Đắk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 03 năm 2021 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Thúy H trình bày:

Vào ngày 17 tháng 3 năm 2019 anh Đoàn Văn Hiền và chị Lê Thị Tình có mượn số tiền 107.250.000 đồng *(một trăm lẻ bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)* của gia đình

chị H, với mục đích đầu tư trồng mì, với thời hạn mượn là tới tháng 3 năm 2020 là sẽ trả đầy đủ. Tuy nhiên khi đến thời hạn trả, mặc dù chị Hằng đã đến nhắc nhở, đôn đốc và tạo điều kiện cho anh Hiền, chị Tình trả bằng việc bán mì cho chị H, nhưng anh Tình và chị Hiền không trả tiền, không bán mì cho chị H.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bên phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc anh Đoàn Văn Hiền và chị Lê Thị Tình liên đới trả hết số tiền tiền 107.250.000 đồng *(một trăm lẻ bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)* mượn của gia đình chị H, không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Về phía bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh Hiền và chị Tình không có yêu cầu phản tố, anh Hiền, chị Tình công nhận có viết giấy mượn tiền ngày 17/3/2019 với nội dung anh Hiền, chị Tình mượn vợ chồng chị H, anh Tr số tiền 107.250.000 đồng *(một trăm lẻ bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)* để đầu tư làm ăn, hẹn tới tháng 3 năm 2020 sẽ trả đủ và anh Hiền, chị Tình công nhận đang nợ chị H, anh Tr số tiền trên. Nhưng do điều kiện gia đình khó khăn, nên chưa có tiền trả một lần cho vợ chồng chị H, anh Tr.

Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Công Tr, thống nhất với ý kiến của nguyên đơn chị Phan Thị Thúy H buộc buộc anh Đoàn Văn Hiền và chị Lê Thị Tình liên đới trả hết số tiền tiền 107.250.000 đồng *(một trăm lẻ bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)* đã mượn của gia đình chị H và ánh Tr, anh Tr không có yêu cầu độc lập nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trạnh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn chị Phan Thị Thúy H, bị đơn anh Đoàn Văn Hiền, chị Lê Thị Tình và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Công Tr được khởi kiện trong thời hạn luật định và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ đầy đủ, cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn, Tòa án đã tiến hành tống đạt các hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng theo quy định của pháp luật; Đã tiến hành tổ chức phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự theo

đúng quy định, nhưng các đương sự không thống nhất việc giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về tài liệu chứng cứ và nội dung yêu cầu khởi kiện:

Giấy mượn tiền ngày 17/3/2019 được chị Lê Thị Tình, anh Đoàn Văn Hiền ký kết với nội dung mượn số tiền 107.250.000 đồng *(một trăm lẻ bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)* của gia đình chị H, với mục đích đầu tư trồng mì, với thời hạn mượn là tới tháng 3 năm 2020 là sẽ trả đầy đủ. Được chị Tình, anh Hiền và các bên đương sự công nhận đúng sự thật. Tại các bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị H, chị Tình, anh Hiền và anh Tr thống nhất vơi nhau về số tiền chị Tình và anh Hiền đang nợ chị H và anh Tr là 107.250.000 đồng, tuy nhiên do điều kiện gia đình đang gặp khó khăn nên chưa trả được.

Giấy mượn tiền trên được các chủ thể ký kết đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ thẩm quyền ký kết theo quy định của pháp luật, nội dung giấy mượn tiền không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó giấy mượn tiền trên hợp pháp và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia ký kết. Vì vậy chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị H là đúng theo quy định pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 17/3/2019, chị Tình và anh Hiền có vay mượn vợ chồng chị H, anh Tr với số tiền 107.250.000 đồng và hai bên có giấy tờ khi vay mượn hẹn đến tháng 3 năm 2020 sẽ trả hết số tiền trên. Quá trình thực hiện Hợp đồng vay tài sản, anh Đoàn Văn Hiền và chị Lê Thị Tình đã không trả số tiền đã mượn của chị Phan Thị Thúy H và anh Đinh Công Tr theo đúng thời hạn đã thỏa thuận trong giấy mượn tiền. Như vậy, anh Hiền và chị Tình đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo bên vay theo quy định tại Điều 280, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, đã làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Đoàn Văn Hiền và chị Lê Thị Tình số tiền 107.250.000 đồng *(một trăm lẻ bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)* là có cơ sở chấp nhận.

Đối với tiền lãi: Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với lãi suất chậm trả: Kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật, chị Phan Thị Thúy H, anh Đinh Công Tr có quyền yêu cầu thi hành án, mà anh Đoàn Văn Hiền và chị Lê Thị Tình không thi hành đủ khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Hiền và chị Tình còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Thúy H được chấp nhận, vì vậy bị đơn anh Đoàn Văn Hiền và chị Lê Thị Tình phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 274, 275, 280, 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Thúy H.

Buộc đồng bị đơn anh Đoàn Văn Hiền, chị Lê Thị Tình liên đới trả cho chị Phan Thị Thúy H và anh Đinh Công Tr số tiền 107.250.000 đồng *(một trăm lẻ bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

2. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hộiquy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Đoàn Văn Hiền và chị Lê Thị Tình phải chịu 5.362.500 đồng *(Năm triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng).*

Hoàn trả lại cho chị Phan Thị Thúy H số tiền 2.680.000 đồng *(Hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0004601 ngày 16/3/2021 của Chi cục THADS huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

3. Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật, chị Phan Thị Thúy H, anh Đinh Công Tr có quyền yêu cầu thi hành án, mà anh Đoàn Văn Hiền và chị Lê Thị Tình không thi hành đủ khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Hiền và chị Tình còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 271 và Điều 274 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án (02/6/2021), nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Nuôi